

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số **110** /CBTT-CTCPTVCHVN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2020

V/v công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2019.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM
(Mã chứng khoán: SAL)**

2. Trụ sở chính : 360 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM

3. Điện thoại : (028) 38294023

4. Fax : (028) 38294025

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : **BÙI ĐỨC CƯỜNG** – Thư ký HĐQT

Người được ủy quyền công bố thông tin

6. Loại thông tin công bố: Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Trực vớt cứu hộ Việt Nam công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2019, được lập theo Quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Trực vớt cứu hộ Việt Nam vào ngày 31/3/2020 tại Website: www.visal.com.vn (vào mục “cổ đông” chọn “Báo cáo thường niên năm 2019”).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

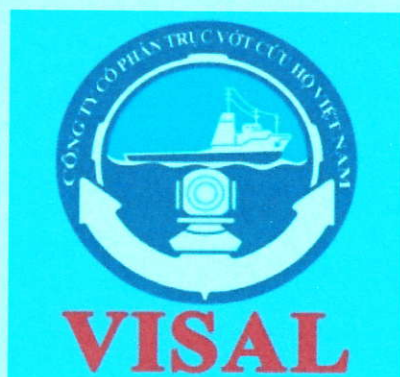
* **Đính kèm:** Báo cáo thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Trực vớt cứu hộ Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT/Cty;
- Thành viên BKS/Cty;
- Ban điều hành/Cty;
- Lưu.



Bùi Đức Cường



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỚT CỨU HỘ VIỆT NAM
Năm 2019

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỚT CỨU HỘ VIỆT NAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300430099 ngày 06 tháng 3 năm 2015 đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp; giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 27/6/2016 của Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 83.100.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 83.100.000.000 đồng
- Địa chỉ: 360 đường Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-028) 38294023
- Số fax: (84-028) 38294025
- Website: www.visal.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SAL

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về tái cơ cấu nền kinh tế, ngày 26/05/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 1954/QĐ-BGTVT về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Trực vớt cứu hộ Việt Nam.

Ngày 13/10/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 3875/QĐ-BGTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2014 của Công ty TNHH MTV Trực vớt cứu hộ Việt Nam với giá trị thực tế phần vốn của nhà nước là 83.016.115.347 đồng. Ngày 27/10/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 4067/QĐ-BGTVT điều chỉnh giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2014 của Công ty là: 82.874.868.014 đồng.

Ngày 14/11/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 4330/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Trực vớt cứu hộ Việt Nam trực thuộc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thành công ty cổ phần

Thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Bộ GTVT phê duyệt, công ty đã thực hiện và hoàn tất việc bán cổ phần cho các nhà đầu tư và tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 06/02/2015.

Ngày 06/03/2015 Công ty cổ phần Trực vớt cứu hộ Việt Nam chính thức đi vào hoạt



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300430099 ngày 06 tháng 3 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 83.100.000.000 đồng. Công ty chưa đủ điều kiện để niêm yết trên thị trường Chứng khoán.

- Các sự kiện khác:

+ Ngày 28/06/2016, Công ty được UBCKNN chấp thuận công ty đại chúng.

+ Ngày 19/09/2016, Công ty được TTLKCK Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 103/2016/GCNCP-VSD.

+ Ngày 13/10/2017, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 855/QĐ-SGDHN.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

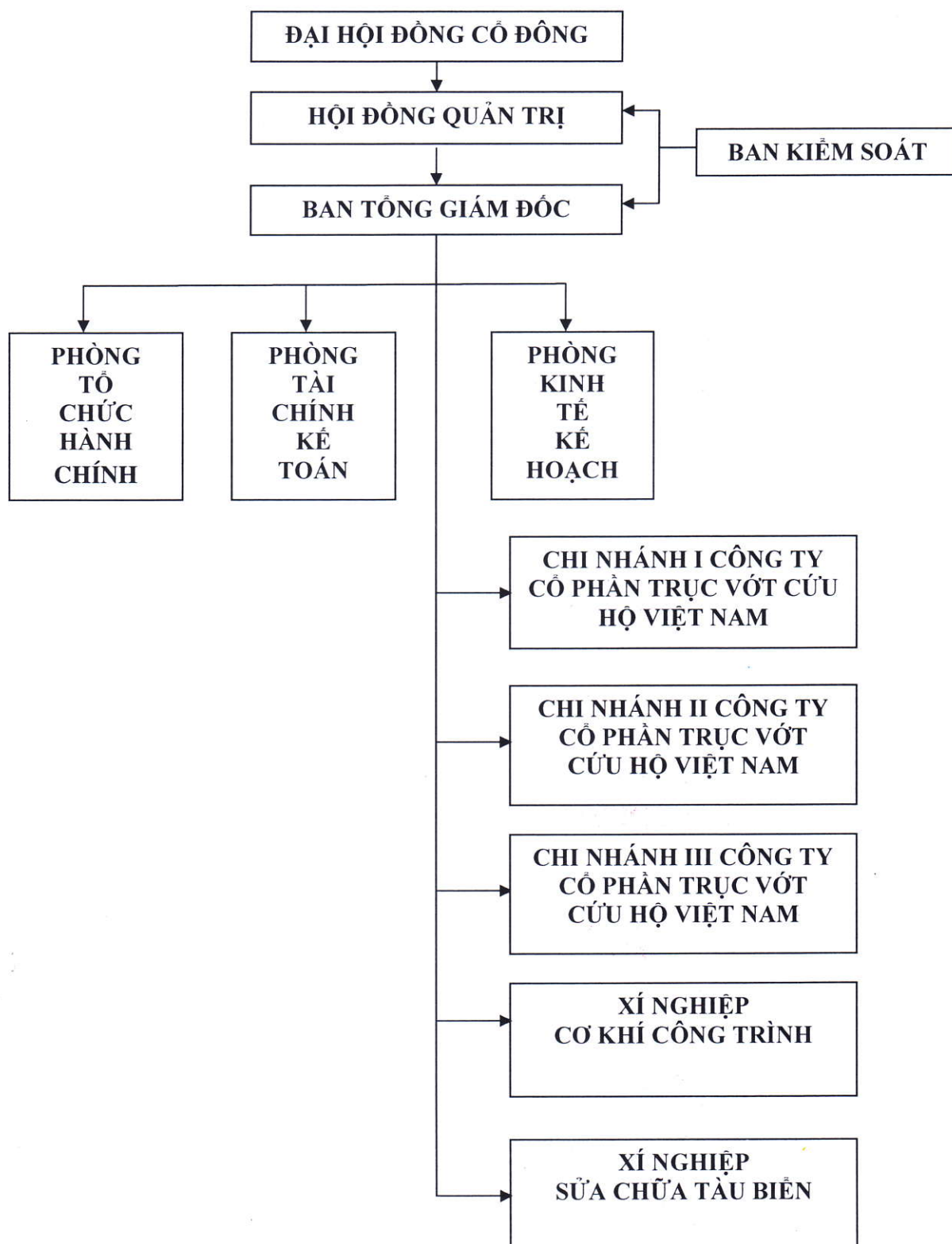
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp các dịch vụ tàu dịch vụ phục vụ ngành dầu khí trên biển, lai dắt tàu; vận tải hàng hóa, vận tải hóa chất, vận tải dung dịch, dung môi cho giàn khoan dầu khí; đóng mới và sửa chữa phương tiện thiết bị tàu sông, tàu biển, sản xuất sản phẩm công nghiệp khác.

- Địa bàn kinh doanh: Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị.

300
CÁ
CỔ
PH
V
/N



- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và điều lệ công ty quy định.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của công ty. Hội đồng quản trị của công ty gồm 6 người do đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của công ty theo quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn như điều lệ quy định. Ban kiểm soát báo cáo đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát có 3 người do đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban điều hành:** gồm Tổng Giám đốc và phó Tổng Giám đốc

+ Tổng Giám đốc: Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

+ Phó Tổng Giám đốc: Giúp việc cho Tổng giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

- **Các phòng nghiệp vụ:** Là bộ phận tham mưu cho Tổng giám đốc. Công ty có 3 phòng chức năng gồm:

+ Phòng Kinh tế kế hoạch.

+ Phòng Tài chính kế toán.

+ Phòng Tổ chức hành chính.

- **Các đơn vị trực thuộc:** Hoạt động theo sự ủy quyền và phân cấp quản lý của Công ty tương ứng với các ngành nghề kinh doanh của công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

*** Hội đồng quản trị:**

a) Chủ tịch HĐQT

1. Ông NGUYỄN VĂN BÊ sinh năm: 1960

- Chỗ ở hiện nay: số 741 đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 10/10
 - + Chuyên môn: Kỹ sư điện; Cử nhân QTKD
 - + Lý luận chính trị: Cao cấp
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy, Tổng GD Công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 2.616.100 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 206.200 cổ phiếu; đại diện 2.409.900 cổ phiếu cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam*)
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 025864943 cấp ngày 30 tháng 10 năm 2014 tại Công an Tp.HCM
- Quá trình công tác: từ tháng 02/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

b) Thành viên HĐQT

1. Ông **TRẦN PHONG LAN** sinh năm: 1976
 - Chỗ ở hiện nay: 2B – 1 – 2 C/C Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, TP.Hồ Chí Minh.
 - Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
 - Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập.
 - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu.
 - Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 1.242.000 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 1.242.000 cổ phiếu cho Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu*)
 - Cổ phiếu của người có liên quan: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Số CMND: 025162940 cấp ngày 24/12/2010 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh
 - Quá trình công tác: từ ngày 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
2. Ông **NGUYỄN MINH TÙNG** sinh năm: 1975
 - Chỗ ở hiện nay: 10/9A đường Lạc Long Quân, phường 2, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

Vũng Tàu.

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Hàng hải Sao mai
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 757.082 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 757.082 cổ phiếu cho Công ty TNHH Hàng hải Sao mai*)
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 022928221 cấp ngày 09/03/2011 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác: từ ngày 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

3. Ông **PHẠM XUÂN THẮNG** sinh ngày 12 tháng 05 năm 1967

- Chỗ ở hiện nay: số 08 đường Trần Phú, phường 2, Tp.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Quản lý doanh nghiệp
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hải Dương.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 1.077.070 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 1.077.070 cổ phiếu cho Công ty TNHH Hải Dương*).
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 273166115 cấp ngày 05/05/2015 tại Công an Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Quá trình công tác: từ ngày 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

4. Ông **NGUYỄN ĐỨC TIẾN** sinh năm: 1976

- Chỗ ở hiện nay: số E2-2/37, Trung tâm đô thị Chí Linh, phường 10, Tp.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.
- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Ks kinh tế XD, Th.s tổ chức và quản lý vận tải.
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Ban quản lý dự án hàng hải miền Nam, thuộc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 1.662.000 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 1.662.000 cổ phiếu cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam).

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Số CMND: 273392466 cấp ngày 22/03/2007 tại Công an tỉnh BR-VT

- Quá trình công tác: từ ngày 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

Đến ngày 11/02/2020 thôi là người đại diện phần vốn của nhà nước theo Quyết định số 108/QĐ-TCTBĐATHHMN của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

5. Ông **TRẦN HỮU THỌ** sinh năm: 1973

- Chỗ ở hiện nay: số 36/10 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, TP.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12

+ Chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí tàu thuyền, Thạc sỹ kinh tế

+ Ngoại ngữ: Anh văn

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển, thuộc Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 186.319 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 186.319 cổ phiếu; đại diện 0 cổ phiếu).

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Số CMND: 273601482 cấp ngày 05/03/2011 tại Công an tỉnh BR-VT

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 02/2015 – 09/8/2017: Thành viên HĐQT Công ty, Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.

+ Từ 10/8/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.

- Những thay đổi trong HĐQT: không có

* **Ban Kiểm soát.**

1. Ông **ĐOÀN HẢI ÂU** sinh năm: 1963

- Chỗ ở hiện nay: số 590/15 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, Tp.HCM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - + Lý luận chính trị: Trung cấp
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Kiểm soát viên chuyên trách công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 0 cổ phiếu
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 025872361 cấp ngày 20 tháng 05 năm 2014 tại Công an TP.HCM
- Quá trình công tác: từ tháng 02/2015 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

2. Bà **BÙI THỊ THU NGÂN** sinh năm: 1977

- Chỗ ở hiện nay: số 232/11 đường Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, TP.HCM
- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Kiểm soát viên không chuyên trách.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 0 cổ phiếu
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 022997726 cấp ngày 22 tháng 08 năm 2008 tại Công an TP.HCM
- Quá trình công tác: từ tháng 02/2015 đến nay: Kiểm soát viên không chuyên trách, Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

3. Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỚC** sinh năm: 1977

- Chỗ ở hiện nay: Lô B3, Phòng 207, C/c 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Cử nhân tiếng Anh thương mại
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Kiểm soát viên không chuyên trách.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 0 cổ phiếu
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 022979694 Cấp ngày: 19/11/2005 - tại CA.TP.HCM
- Quá trình công tác: từ tháng 06/2018 đến nay: Kiểm soát viên không chuyên trách, Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết). Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng công ty phát triển vững mạnh và chuyên nghiệp trong các lĩnh vực then chốt như: dịch vụ hàng hải, trục vớt kỹ thuật ngầm, đóng mới phương tiện thủy, sửa chữa tàu, sà lan, các ngành nghề mới có triển vọng phù hợp với năng lực của công ty. Sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Từng bước đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, loại bỏ công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, ô nhiễm môi trường, sử dụng nhiều năng lượng. Áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng trong toàn công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chất lượng cao phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng khách hàng và yêu cầu phát triển của công ty thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng đúng người đúng việc, huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, đầu tư trang thiết bị hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy phạm hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.

+ Liên kết khai thác và không ngừng trau dồi, học tập kinh nghiệm và hoàn thiện các nguồn lực của doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển bền vững; từng bước xây dựng môi trường làm việc thân thiện, nhân văn; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động; tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội lao động, học tập, cống hiến và phát triển.

+ Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh và uy tín trong kinh doanh; kinh doanh hiệu quả, an toàn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội.

5. *Các rủi ro:* Rủi ro chính của Công ty hiện này là khi thực hiện các công trường trục vớt và thường gặp khó khăn khi quyết toán.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Tổng doanh thu	: 101.507.309.831 đồng
+ Tổng chi phí	: 96.118.272.957 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 5.389.036.874 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 4.257.215.072 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch	Thực hiện 2019	% so 2018	% so KH
I/	Kết quả hoạt động kinh doanh						
1	Vốn điều lệ	đồng	83.100.000.000	83.100.000.000	83.100.000.000	100	100
2	Doanh thu: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác	đồng g nt nt nt	99.979.485.734 98.291.480.539 1.497.588.948 190.416.247	105.000.000.000	101.507.309.831 96.520.675.963 2.763.019.707 2.223.614.161	101,53	96,67
3	Chi phí: - Giá vốn hàng bán - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý doanh nghiệp - Chi phí khác	đồng g nt nt nt	95.014.520.911 72.688.938.789 0 22.325.582.122 0	102.091.500.000	96.118.272.957 75.577.539.612 0 20.540.733.345 0	101,16	94,15
4	Tổng lợi nhuận trước thuế _ Lợi nhuận thuần từ HĐKD _ Lợi nhuận khác	đồng g	4.964.964.823 4.774.548.576 190.416.247	2.908.500.000	5.389.036.874 3.165.422.713 2.223.614.161	108,54	185,29
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng g	992.992.965	581.700.000	1.131.821.802		
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng g	3.971.971.858	2.326.800.000	4.257.215.072	107,18	182,96
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	4,78	2,8	5,12	107,11	182,86

+ Trong năm 2019 giá dầu thô vẫn còn duy trì ở mức thấp, công tác thăm dò

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

khai thác dầu khí hạn chế. Thị trường dịch vụ hàng hải và kỹ thuật giảm ít việc làm, thị trường cung ứng dịch vụ cạnh tranh quyết liệt, ảnh hưởng nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Công tác cứu hộ trên biển và trục vớt hiện có nhiều đối tác cạnh tranh trong điều kiện đang tồn tại nhiều lực lượng được Trung tâm tìm kiếm cứu nạn quốc gia bố trí trên biển sẵn sàng thực hiện triển khai công tác ngay dẫn đến lĩnh vực lai dắt cứu hộ trên biển ngày càng ít việc làm.

+ Các phương tiện chủ lực của công ty hầu hết đã cũ, khó đáp ứng nhu cầu công việc của khách hàng, đồng thời không đủ điều kiện tham gia đấu thầu, cạnh tranh với đội tàu của các đối tác cùng ngành nghề cung ứng tàu dịch vụ dầu khí. Cùng với đó là chi phí duy tu đội tàu cũ rất lớn. Số ngày khai thác tàu rất thấp, giá tàu dịch vụ giảm đáng kể đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động duy trì đội tàu của công ty.

+ Khối công nghiệp tiếp tục duy trì công việc ổn định, tuy nhiên mảng đóng mới, sửa chữa Ponton, tại Thủ Đức đã dần hết việc làm, nên ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh toàn công ty.

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Xét về chỉ tiêu doanh thu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao, Công ty thực hiện 101.507.309.831 đồng/105.000.000.000 đồng, đạt 96,67% so với kế hoạch, chưa đạt như kỳ vọng nhưng tại các chỉ tiêu quan trọng khác như lợi nhuận trước thuế công ty đã thực hiện 5.389.036.874 / 2.908.500.000 vượt mức kế hoạch 185,29 % (Đạt tỷ suất LNST/VĐL là 5,12% / Kế hoạch 2,8%). Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu quan trọng này. Đồng thời đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đề ra.

Ngoài ra trong năm tài chính 2019 công ty tiếp tục tháo gỡ thêm những khó khăn để lại từ trước cổ phần hóa đó là: Đã thực hiện trích dự phòng được 2.096.342.063 nâng tổng nợ lũy kế đã trích dự phòng được là 5.011.089.163 / 10.933.170.167 nợ phải thu khó đòi và tồn thất khác đạt 45,83% làm vững mạnh tình hình tài chính của công ty cổ phần, bảo toàn được vốn và nâng dần tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông, đời sống, thu nhập của người lao động được bảo đảm ổn định. Đồng thời Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như các chế độ đối với người lao động. Trong quá trình triển khai hoạt động SXKD luôn nêu cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường làm việc cũng như môi trường xã hội.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÊ** (Mục a, Hội đồng quản trị)

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

2. Ông **TRẦN HỮU THỌ** (Mục b, Hội đồng quản trị)

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

3. Ông **NGUYỄN VĂN TRANG** sinh năm: 1963

- Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty.

- Chỗ ở hiện nay: số 440 đường Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, TP.HCM

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12

+ Chuyên môn: Cử nhân kinh tế

+ Ngoại ngữ: Anh văn

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 7.300 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 7.300 cổ phiếu; đại diện: 0 cổ phiếu*)

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Số CMND: 023139663 cấp ngày 11 tháng 03 năm 2008 tại Công an TP.HCM

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ngày 01/02/2018, ông Nguyễn Trọng Hiếu – phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ hưu.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số cán bộ, người lao động tính đến 31/12/2019 có 207 người

+ Lập chương trình rà soát toàn diện về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực hiện có, để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực theo phương châm “Chất lượng thay số lượng”.

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của công ty trong những năm tiếp theo.

+ Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tìm kiếm và có chính sách thu hút sử dụng nhân tài, nhất là những lĩnh vực công ty còn thiếu.

+ Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, thu nhập của người lao động theo hướng phát huy năng lực trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với công ty, động viên người lao động nỗ lực trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Công ty không có đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. *Tình hình tài chính*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2018	Năm/Year 2019	% tăng giảm/ % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	106.545.241.608	111.835.655.136	104,97
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	99.979.485.734	101.507.309.831	101,53
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	4.774.548.576	3.165.422.713	
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	190.416.247	2.223.614.161	
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	4.964.964.823	5.389.036.874	108,54
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	3.971.971.858	4.257.215.072	107,18
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	3,82%	4,09%	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2018	Năm/Year 2019	Ghi chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i>	4,45	3,81	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)			
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i>	3,87	2,85	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

<i>Short term Asset - Inventories</i>			
<i>Short term Debt</i>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	17,95	21,29	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	22,91	28,42	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	5,38	4,45	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	0,92	0,86	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,04	4,41	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	4,75	5,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	3,73	3,81	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	4,86	3,28	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

BÁO CÁO THUỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

- Tổng số cổ phần: 8.310.000 cổ phần, trong đó:

+ Cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.565.418

+ Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 1.744.582

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Stt	Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu %
I	Cổ đông là tổ chức	87,1
1	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam	49
2	Công ty cổ phần hàng hải dầu khí – Hải Âu	14,95
3	Công ty TNHH Hải Dương	12,96
4	Công ty TNHH Hàng hải Sao Mai	9,11
5	Công ty TNHH Seagull Trust	1,08
II	Cổ đông là cá nhân	12,9
III	Cổ đông nước ngoài	00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Không thay đổi**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không có**

e) Các chứng khoán khác: **Không có**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Tiêu thụ năng lượng trong năm: Lượng điện tiêu thụ: 1.591.792 kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. **Không**

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này. **Không có sáng kiến**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nguồn nước thủy cục

- Lượng nước sử dụng: 20.081 m³

b) Tỷ lệ phân trảm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Để thực hiện chính sách tiết kiệm nước, công ty áp dụng các biện pháp tuyên truyền đến người lao động trong toàn công ty nâng cao ý thức trong việc sử dụng nước đồng thời thay thế các đường ống đã cũ nhằm tránh thất thoát nguồn nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Không bị xử phạt

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. **không**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lao động : 207 người

- Lương bình quân : 9.982.646 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Công ty thực hiện nghiêm các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Luật lao động như:

- Tổ chức đối thoại giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua tổ chức Công đoàn và Hội nghị người lao động để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động để điều chỉnh chính sách lao động đảm bảo hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động.

+ Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu để phân loại bệnh nghề nghiệp cho NLĐ, các công việc thuộc nhóm độc hại, nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định, cấp và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ đảm bảo chất lượng.

+ Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định, nội qui, quy trình thực hiện công tác ATVSLĐ-PCCN, nhất là công tác PCCC. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại đơn vị. Kết quả, trong năm 2019, công ty không xảy ra tai nạn lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo huấn luyện luôn là mục tiêu quan trọng của công ty. Trong năm 2019 Công ty đã tổ chức cho NLĐ cập nhật kiến thức và đảm bảo an toàn như: nghiệp vụ lao động tiền lương, kế toán, thuế, huấn luyện công tác an toàn lao động, PCCN ...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Công ty xác định sự phát triển của công ty luôn phải gắn liền trách nhiệm với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của công ty. Do đó phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội từ thiện luôn được công ty duy trì và phát động hàng năm, đã được cổ đông và NLD hưởng ứng tham gia nhiệt tình, cụ thể:

- Đóng góp ủng hộ Quỹ xã hội từ thiện, quyên góp, ủng hộ quần, áo ấm, chăn ấm cho đồng bào nghèo các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ NLD có hoàn cảnh khó khăn. Tổng số tiền làm công tác từ thiện là 19.500.000 đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2019 mặc dù còn đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban điều hành công ty với sự năng động, nhạy bén đã tổ chức điều hành và lãnh đạo người lao động thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và bảo toàn vốn chủ sở hữu, đời sống người lao động ổn định.

Xét về chỉ tiêu doanh thu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao, Công ty thực hiện 101.507.309.831 đồng/105.000.000.000 đồng, đạt 96,67% so với kế hoạch, chưa đạt như kỳ vọng nhưng tại các chỉ tiêu quan trọng khác như lợi nhuận trước thuế công ty đã thực hiện 5.389.036.874 / 2.908.500.000 vượt mức kế hoạch 185,29 % (Đạt tỷ suất LNST/VĐL là 5,12% / Kế hoạch 2,8%). Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu quan trọng này. Đồng thời đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản.

*** Tài sản:**

Tình hình tài sản cố định theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Đơn vị tính: Đồng.

ST T	LOẠI TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ	ĐÃ KHẤU HAO	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
A	Tài sản cố định đang sử dụng	89.249.809.060	74.809.557.784	14.440.251.276
1	Nhà cửa vật kiến trúc.	36.406.320.067	27.112.097.581	9.294.222.486
2	Máy móc thiết bị.	13.603.606.403	11.491.070.550	2.112.535.853
3	Phương tiện vận tải.	39.093.954.528	36.060.461.591	3.033.492.937
4	Thiết bị dụng cụ quản lý.	145.928.062	145.928.062	0
B	Bất động sản đầu tư	0	0	0
1	Quyền sử dụng đất.			
2	Nhà.			

BÁO CÁO THUỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

3	Nhà & quyền sử dụng đất.			
4	Cơ sở hạ tầng.			
Tổng cộng		89.249.809.060	74.809.557.784	14.440.251.276

Ghi chú:

- Nhà cửa vật kiến trúc: Chủ yếu là Văn phòng làm việc, Ụ tàu và nhà xưởng.
- Máy móc thiết bị: Chủ yếu là các máy móc phục vụ cho đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải sông, biển, hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và trục vớt.
- Phương tiện vận tải: Chủ yếu là các tàu dịch vụ, tàu kéo, sà lan, tàu công trình và xe ô tô.
- Thiết bị dụng cụ quản lý: Máy vi tính, máy photocopy, máy lạnh và máy văn phòng khác.

Nợ phải thu xấu:

1/ Nợ phải thu của công ty CP DV Hàng Hải : 124.440.000 đồng. Phát sinh từ hợp đồng cho thuê tàu Đại Lãnh phục vụ ứng cứu tràn dầu Uniraya Glory chìm tại vùng nước Vịnh Văn Phong – tỉnh Khánh Hòa tháng 3/2002. (đã trích dự phòng)

2/ Nợ phải thu của DNTN Vạn Đức Nguyên : 566.943.171 đồng. Phát sinh từ hợp đồng sửa chữa sà lan năm 2010

3/ Nợ phải thu của ông Lê Quốc Việt : 51.000.000 đồng. Từ hợp đồng Đóng mới Ponton năm 1998. (khách nợ mất khả năng chi trả.)

4/ Nợ phải thu của công ty TNHH TMDVKT Đức Tuấn : 544.040.471 đồng. Từ hợp đồng đóng mới phao hiệu và cột báo hiệu năm 2011 (đã trích dự phòng)

5/ Nợ phải thu của công ty TNHH giao nhận Phong Nghi: 1.862.806.080 đồng. Từ hợp đồng tìm kiếm và lặn khảo sát sà lan Goodline 2 trôi dạt trên biển ngày 27/12/2007. (đã trích dự phòng)

6/ Nợ phải thu của công ty CP TM VT Minh Phong : 101.160.000 đồng. Từ hợp đồng cứu hộ tàu Minh An tháng 11/2007 (đã trích dự phòng)

7/ Nợ phải thu của Khu quản lý đường bộ 7 (nay là Cục Quản lý đường bộ IV): 196.692.622 đồng. Phát sinh từ công trình trục vớt sà lan đâm vào trụ chống va và thanh thải trụ chống va của cầu Hồng Ngự - Quốc lộ 30 Tỉnh Đồng Tháp, thực hiện theo công điện khẩn số 101/CĐ-BGTVT ngày 15/11/2008 của Bộ Giao thông Vận tải và sự chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam (đã trích dự phòng)

8/ Nợ phải thu của công ty CP Vận Tải Biển Hải An: 330.000.000 đồng. Từ hợp đồng dịch vụ số 529/HĐ-2016 V/v Lặn khảo sát, tìm kiếm người mất tích tàu Thành Đạt 01-BLC (Đã trích dự phòng)

9/ Khoản tồn thất tìm tằm từ công trình cứu hộ tàu Green Viship thuộc Công ty CP Vận tải biển Viship: 5.741.301.004 đồng. Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam (Visal) thực hiện cứu hộ tàu Green Viship theo yêu cầu của công ty CP Vận tải biển Vinashine nay là Công ty CP Vận tải biển Viship ngày 19/8/2008.

b) Tình hình nợ phải trả

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019:

+ Tổng số: 23.810.403.424 đồng

+ Trong đó nợ phải trả xấu: 0

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.* Trong thời gian qua, Công ty đã sắp xếp, tinh giản đội ngũ làm công việc gián tiếp phù hợp, có đủ trình độ, năng lực để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời duy trì đội ngũ thuyền viên, công nhân cơ khí, sửa chữa phương tiện thủy có trình độ, tay nghề phù hợp với công việc được giao, đáp ứng nhanh tiến độ công việc.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Tiếp tục tổ chức lại bộ máy cho hợp lý tăng hiệu quả; tiết giảm chi phí; tập trung nguồn lực để sửa chữa các phương tiện chủ lực và đầu tư mở rộng sản xuất tại đơn vị trực thuộc; khai thác hết tiềm năng đất đai, nhà xưởng.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần. Không có*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).*

Công ty thực hiện tốt những quy định của pháp luật về môi trường như: vận dụng nhiều biện pháp để thu gom, phân loại và xử lý đối với chất thải rắn; xây dựng ý thức tiết kiệm điện, nước khi sử dụng; xây dựng môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp không khói thuốc lá.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được công ty quan tâm bằng những việc cụ thể như: khám sức khỏe định kỳ cho NLD, trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và tập huấn sơ cứu tại chỗ; thực hiện đo kiểm tra môi trường làm việc; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng phương tiện, phân xưởng làm việc.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Công ty thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và “lá lành đùm lá rách” và được các cổ đông và người lao động nhiệt tình hưởng ứng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

Năm 2019, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục khó khăn, đồng thời luôn phải cạnh tranh công việc với nhiều Công ty cùng ngành nghề, đã tác động lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước những khó khăn đó, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ và người lao động, năm 2019 Công ty đã đạt kết quả kinh doanh như sau:

- Doanh thu: 101.507.309.831 đồng, bằng 96,67% kế hoạch

- Lợi nhuận trước thuế: 5.389.036.874 đồng, bằng 185,29% kế hoạch giao

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

- Thu nhập bình quân của NLD đạt 9.982.646 đồng/người/tháng

Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam giao: Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã thực hiện vượt mức kế hoạch SXKD năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông giao (Tuy chỉ tiêu Doanh thu không đạt mục tiêu đề ra nhưng tại các chỉ tiêu quan trọng khác như lợi nhuận trước thuế công ty đã thực hiện vượt mức kế hoạch 185,29 %) Ngoài ra trong năm tài chính 2019 công ty tiếp tục tháo gỡ thêm những khó khăn để lại từ trước cổ phần hóa đó là: Đã thực hiện trích dự phòng được 2.096.342.063 nâng tổng nợ lũy kế đã trích dự phòng được là 5.011.089.163 / 10.933.170.167 nợ phải thu khó đòi và tổn thất khác đạt 45,83% làm vững mạnh tình hình tài chính của công ty cổ phần, bảo toàn được vốn và nâng dần tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông, đời sống, thu nhập của người lao động được bảo đảm ổn định. Đồng thời Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như các chế độ đối với người lao động. Trong quá trình triển khai hoạt động SXKD luôn nêu cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường làm việc cũng như môi trường xã hội

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty.

Trong năm 2019, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Điều hành cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Tiếp tục kiện toàn nguồn nhân lực có trình độ tại các Phòng chuyên môn của Công ty cũng như tại các đơn vị trực thuộc;
- Thanh lý các phương tiện cũ, hoạt động không hiệu quả;
- Huy động nguồn vốn đầu tư phương tiện mới; khai thác mặt bằng và tiếp tục có kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất tại Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển để đáp ứng nhiệm vụ SXKD trong thời gian tới;
- Xây dựng phương án đầu tư ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với giấy phép đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi (Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán & kiểm toán phía Nam): Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (VISAL)

pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán) bao gồm:

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Xem báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 tại Website của Công ty:
www.visal.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2020

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Bê



